

XÁC ĐỊNH THANG ĐO ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ THAM GIA TẬP LUYỆN MÔN BÓNG ĐÁ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Thị Thanh Huyền⁽¹⁾

Tóm tắt:

Từ kết quả xác định 03 yếu tố chính và các yếu tố thành phần ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn Bóng đá, gồm: yếu tố cá nhân, yếu tố môi trường văn hóa - xã hội và yếu tố chính sách, đề tài sử dụng phương pháp phân tích EFA (Exploratory Factor Analysis) đã lựa chọn và xác định được 21 nhân tố thuộc 3 yếu tố để làm thang đo đánh giá sự tham gia tập luyện môn Bóng đá của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh.

Từ khóa: Thang đo, tham gia tập luyện Bóng đá, học sinh THCS, Bắc Ninh.

Determining a scale to evaluate factors affecting the participation in soccer practice of secondary school students in Bac Ninh province

Summary:

From the results, 03 main factors and component factors affecting participation in soccer practice were identified, including: personal factors, socio-cultural environmental factors and main factors. Books and topics using the EFA (Exploratory Factor Analysis) analysis method have selected and identified 21 factors belonging to 3 factors to use as a scale to evaluate the participation in soccer practice of secondary school students in the Northern province. Ninh.

Keywords: Scale, participating in soccer practice, students, the secondary school, Bac Ninh.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động thể chất nói chung, tập luyện môn Bóng đá (BĐ) nói riêng, góp phần nâng cao sức khỏe học sinh (HS) và giảm nguy cơ mắc các bệnh mãn tính. Việc tập luyện thường xuyên giúp duy trì trọng lượng cơ thể, cải thiện sức khỏe cơ bắp và tim mạch, đồng thời tăng cường phát triển trí não. Tổng hợp một số nghiên cứu cho thấy, nhiều yếu tố được xác định có ảnh hưởng đến việc tham gia hoặc không tham gia thể thao và mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố có thể khác nhau tùy theo từng cá nhân và trong suốt cuộc đời của mỗi người. Do vậy, việc hiểu rõ các rào cản tiềm ẩn và các yếu tố hỗ trợ tham gia trong bối cảnh cụ thể của HS THCS có thể tạo ra sự khác biệt đáng kể trong việc duy trì và tăng số lượng các em tham gia tập luyện và yêu thích môn BĐ. Vì vậy, việc xem xét mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến sự tham gia tập luyện

môn BĐ của HS THCS sẽ có giá trị trong việc thiết kế giải pháp can thiệp ở tỉnh Bắc Ninh.

Đánh giá thực trạng tham gia hoạt động tập luyện được dựa trên nhiều lý thuyết và cách tiếp cận khác nhau. Ở Việt Nam đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề này song chưa toàn diện do thiếu khung khái niệm về các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn BĐ đối với HS THCS. Trên cơ sở tổng hợp và phân tích lý luận khung khái niệm về các yếu tố ảnh hưởng, sử dụng phương pháp phân tích EFA (Exploratory Factor Analysis), bài báo đề xuất các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn BĐ của HS THCS tỉnh Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

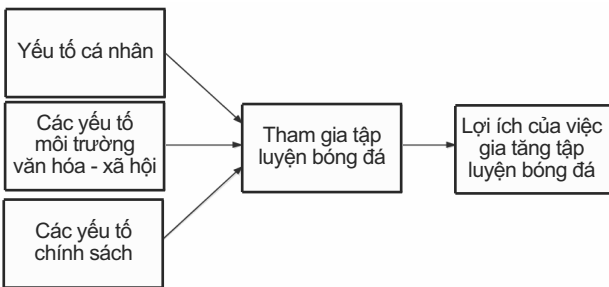
⁽¹⁾ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyenthanhuyen8385@gmail.com

Nghiên cứu tiếp cận đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng theo thang đo định tính. Thang đo gồm tập hợp các câu hỏi được sử dụng để đo lường thực trạng các yếu tố ảnh hưởng với cấu trúc tiềm ẩn dưới dạng các biến được đo lường. Sử dụng phân tích nhân tố khám phá EFA để lựa chọn và xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn môn BĐ của HS THCS tỉnh Bắc Ninh. Thông qua các nhân tố (Factor Analysis) thu được để sử dụng trong phỏng vấn, phân tích và xác định các mối quan hệ giữa các biến được đo lường.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định khung khái niệm về các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn Bóng đá của học sinh THCS

Tổng hợp và phân tích các công trình nghiên cứu liên quan, bước đầu đưa ra giả thuyết về mô hình tác động trực tiếp và gián tiếp của một số yếu tố chính tới sự tham gia tập luyện môn BĐ của HS THCS (sơ đồ 1).



Sơ đồ 1. Các yếu tố quyết định sự tham gia tập luyện môn Bóng đá

Trong đó các yếu tố thành phần gồm:

- Yếu tố cá nhân: Thể chất, tâm lý, thời gian...
- Yếu tố môi trường văn hóa - xã hội: Bạn bè, sự hỗ trợ của cha mẹ và ngoại cảnh...
- Yếu tố chính sách: Các chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của HS như chính sách giáo dục, giao thông...
- Tham gia tập luyện BĐ: Tối thiểu 60 phút mỗi buổi, từ 1-3 buổi/tuần, cường độ vận động vừa phải và mạnh mẽ để gia tăng đáng kể về nhịp tim và nhịp thở.
- Lợi ích của việc gia tăng tập luyện BĐ: Cải thiện sức khỏe tim mạch, cơ xương, thần kinh; Cải thiện nhận thức và học tập; Giảm nguy cơ mắc bệnh; Cải thiện chất lượng cuộc sống.

Từ kết quả phân tích khung khái niệm về các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện,

bước đầu đã xác định được 3 yếu tố chính và các yếu tố thành phần ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn BĐ của HS THCS tỉnh Bắc Ninh.

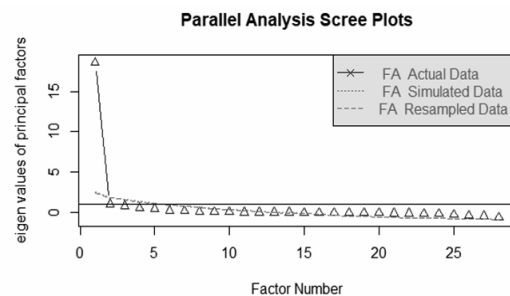
2. Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn Bóng đá của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh

Từ khung khái niệm các yếu tố ảnh hưởng, đề tài tham khảo các tài liệu và bước đầu xác định được 28 nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn BĐ của HS THCS. Để xác định được chính xác, khách quan các nhân tố ảnh hưởng, tiến hành phỏng vấn 35 người (14 cán bộ quản lý – 40.0%; 8 giáo viên Thể dục – 22.9%; 13 chuyên gia – 37.1%) theo thang đo Likert với 5 mức đánh giá: 1.00 - 1.80 là rất không đồng ý; 1.81 - 2.60 là không đồng ý; 2.61 - 3.40 là phân vân; 3.41 - 4.20 là đồng ý; 4.21 - 5.00 là rất đồng ý.

Trước khi phân tích EFA cần đảm bảo số liệu phỏng vấn thu được phù hợp cho loại phân tích này, nghiên cứu đã sử dụng hai kiểm định là KMO Test và Bartlett Test. Kết quả thu được trình bày ở bảng 1.

Theo Kaiser (1974), để phân tích EFA thì giá trị KMO cần đạt tối thiểu là 0.5. Với kết quả phân tích dữ liệu từ phỏng vấn ở bảng 1, KMO Test là 0.72 cho thấy có thể sử dụng phân tích EFA cho bộ dữ liệu về các yếu tố, các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện BĐ của HS THCS tỉnh Bắc Ninh. Với kiểm định Bartlett có giá trị 1895.508 với 378 bậc tự do và tương ứng với p-value = 4.782179e-200 < 5% nên có thể kết luận rằng tương quan giữa các nhân tố (items) là đủ lớn để sử dụng phân tích EFA.

Tiếp theo, chúng tôi tiến hành phân tích song song để xác định số lượng yếu tố khi phân tích EFA cho các nhân tố cấu thành. Kết quả phân tích song song cho thấy số yếu tố = 1 (biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Phân tích song song xác định số lượng yếu tố khi phân tích EFA

BÀI BÁO KHOA HỌC

Bảng 1. Kết quả kiểm định KMO và Bartlett cho phân tích EFA về các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn Bóng đá của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh (n = 35)

Yếu tố chính	Yếu tố thành phần	Nhân tố	Mã hóa	Độ tin cậy (MSA)
Yếu tố cá nhân	Thể chất	Giới tính	CN1	0.7
		Thể lực	CN2	0.67
		Khả năng chơi bóng đá	CN3	0.83
		Di truyền	CN4	0.35
	Tâm lý	Nhận thức về lợi ích khi tham gia tập luyện	CN5	0.8
		Động lực	CN6	0.78
		Tự tin	CN7	0.74
		Kinh nghiệm	CN8	0.11
	Thời gian	Thời gian rảnh rỗi	CN9	0.42
		Thời gian tập luyện phù hợp	CN10	0.82
Yếu tố môi trường văn hóa - xã hội	Gia đình	Khuyến khích	MT1	0.77
		Hỗ trợ chi phí	MT2	0.81
	Bạn bè	Thái độ	MT3	0.76
		Hỗ trợ	MT4	0.67
	Ngoại cảnh	Tiếp cận dịch vụ TDTT	MT5	0.73
		Giá trị văn hóa truyền thống	MT6	0.71
		Tôn vinh hoạt động thể thao	MT7	0.7
		Bối cảnh thành thị và nông thôn	MT8	0.19
		Truyền cảm hứng từ người có ảnh hưởng	MT9	0.75
		Cơ sở chăm sóc sức khỏe	MT10	0.11
Yếu tố chính sách	Nhà trường	Hoạt động ngoại khóa/CLB	CS1	0.92
		Sân tập	CS2	0.66
		Năng lực giáo viên	CS3	0.68
		Chương trình hoạt động và thi đấu thể thao	CS4	0.71
		Tần suất kiểm tra sức khỏe thường xuyên	CS5	0.37
	Quy hoạch	Công trình văn hóa - thể thao	CS6	0.78
		Giao thông	CS7	0.93
		Hệ thống phát hiện và phát triển tài năng	CS8	0.18
Kiểm định	KMO	Độ tin cậy tổng thể (Overall MSA)	0.72	
	Bartlett	Giá trị (chisq)	1,895,508	
		P (p.value)	4.782179e-200	
		Bậc tự do (df)	378	

Thực hiện phân tích EFA các biến cấu thành nhân tố với số yếu tố = 1 với phép xoay phổ biến mặc định trong phần mềm R và hệ số tải (Factor loading) > 0.5 được xem là mức có ý nghĩa thực tiễn (Nguyễn Khánh Duy, 2009). Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Kết quả thu được ở bảng 2 cho thấy có 21/28 nhân tố có hệ số tải từ 0.82 – 0.99 (lớn hơn 0.5) và được xem là mức có ý nghĩa thực tiễn. Qua đó đã lựa chọn được 21 nhân tố để làm thang đo đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn BĐ của HS THCS tỉnh Bắc Ninh,

Bảng 2. Kết quả phân tích EFA các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn Bóng đá của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh (n = 35)

Yếu tố chính	Yếu tố thành phần	Nhân tố	Mã hóa	Hệ số tải (> 0.5)
Yếu tố cá nhân	Thể chất	Giới tính	CN1	0.96
		Thể lực	CN2	0.82
		Khả năng chơi bóng đá	CN3	0.93
		Di truyền	CN4	-
	Tâm lý	Nhận thức về lợi ích khi tham gia tập luyện	CN5	0.96
		Động lực	CN6	0.93
		Tự tin	CN7	0.99
		Kinh nghiệm	CN8	-
	Thời gian	Thời gian rảnh rỗi	CN9	-
		Thời gian tập luyện phù hợp	CN10	0.87
Yếu tố môi trường văn hóa - xã hội	Gia đình	Khuyến khích	MT1	0.99
		Hỗ trợ chi phí	MT2	0.98
	Bạn bè	Thái độ	MT3	0.97
		Hỗ trợ	MT4	0.81
	Ngoại cảnh	Tiếp cận dịch vụ TDTT	MT5	0.98
		Giá trị văn hóa truyền thống	MT6	0.98
		Tôn vinh hoạt động thể thao	MT7	0.83
		Bối cảnh thành thị và nông thôn	MT8	-
		Truyền cảm hứng từ người có ảnh hưởng	MT9	0.96
		Cơ sở chăm sóc sức khỏe	MT10	-
Yếu tố Chính sách	Nhà trường	Hoạt động ngoại khóa/CLB	CS1	0.96
		Sân tập	CS2	0.92
		Năng lực giáo viên	CS3	0.93
		Chương trình hoạt động và thi đấu thể thao	CS4	0.97
		Tần suất kiểm tra sức khỏe thường xuyên	CS5	-
	Quy hoạch	Công trình văn hóa - thể thao	CS6	0.97
		Giao thông	CS7	0.83
		Hệ thống phát hiện và phát triển tài năng	CS8	-
Giá trị riêng của các thành phần chính (SS loadings)			18.61	
Tỷ lệ phương sai được giải thích (Proportion var)			0.66	

trong đó: Yếu tố cá nhân: 7 nhân tố; Yếu tố môi trường văn hóa - xã hội: 8 nhân tố; Yếu tố chính sách: 6 nhân tố.

Để kiểm định tính hợp lý của thang đo đã lựa chọn, nghiên cứu đã thực hiện kiểm định Cronbach's Alpha cho lần lượt 3 yếu tố. Một thang

đo là hợp lý (Reliability) nếu giá trị Cronbach's Alpha thu được lớn hơn 0.7. Kết quả thu được trình bày ở bảng 3.

Kết quả thu được ở bảng 3 cho thấy giá trị Cronbach's Alpha thu được của: Yếu tố cá nhân là 0.96; Yếu tố môi trường văn hóa - xã hội và

Bảng 3. Kiểm định độ tin cậy thang đo các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn Bóng đá của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh (n = 35)

Yếu tố chính	Yếu tố thành phần	Nhân tố	Mã hóa	\bar{x}	δ	Cronbach Alpha
Yếu tố cá nhân	Thể chất	Giới tính	CN1	4.6	0.91	0.96
		Thể lực	CN2	4.5	0.74	
		Khả năng chơi Bóng đá	CN3	4.5	1.01	
	Tâm lý	Nhận thức về lợi ích khi tham gia tập luyện	CN5	4.5	0.92	
		Động lực	CN6	4.3	1.1	
		Tự tin	CN7	4.6	0.85	
Thời gian	Thời gian tập luyện phù hợp	CN10	3.8	1.49		
Yếu tố môi trường văn hóa - xã hội	Gia đình	Khuyến khích	MT1	4.5	1.12	0.98
		Hỗ trợ chi phí	MT2	4.5	1.09	
	Bạn bè	Thái độ	MT3	4.5	1.01	
		Hỗ trợ	MT4	4.6	0.92	
	Ngoại cảnh	Tiếp cận dịch vụ TDTT	MT5	4.5	1.09	
		Giá trị văn hóa truyền thống	MT6	4.4	1.09	
		Tôn vinh hoạt động thể thao	MT7	4.6	0.77	
		Truyền cảm hứng từ người có ảnh hưởng	MT9	4.3	1.17	
Yếu tố chính sách	Nhà trường	Hoạt động ngoại khóa/CLB	CS1	4.3	1.15	0.98
		Sân tập	CS2	4.2	1.25	
		Năng lực giáo viên	CS3	4.4	1.09	
		Chương trình hoạt động và thi đấu thể thao	CS4	4.5	0.98	
	Quy hoạch	Công trình văn hóa - thể thao	CS6	4.2	1.29	
		Giao thông	CS7	4.4	1.03	

Yếu tố chính sách là 0.98. Các giá trị Cronbach's Alpha thu được đều lớn hơn 0.7; Đồng thời giá trị trung bình chung thu được khi đối chiếu với thang đo Likert 5 bậc đều ở mức đồng ý (3 nhân tố đạt 3.8 đến 4.2 điểm) và rất đồng ý (18 nhân tố đạt từ 4.3 đến 4.6 điểm). Do vậy, thang đo được cấu thành từ: Yếu tố cá nhân gồm 7 nhân tố, Yếu tố môi trường văn hóa - xã hội gồm 8 nhân tố và Yếu tố chính sách gồm 6 nhân tố. Ý nghĩa của từng nhân tố đối với việc tham gia tập luyện môn BĐ được thể hiện như sau:

(1) Yếu tố cá nhân.

Thể chất:

- *Giới tính:* Giới tính đóng vai trò quan trọng

trong việc xác định sự tham gia của một cá nhân vào thể thao. Nữ giới tham gia thể thao ít hơn nam giới. Nguyên nhân là do sự phân biệt đối xử, lòng tự trọng, thiếu cơ hội, văn hóa, sự cạnh tranh với các hoạt động khác.

- *Thể lực:* Có nền tảng thể lực tốt sẽ hướng tới học tập tốt và nhu cầu chơi các môn thể thao lành mạnh nhiều hơn. Có sức khỏe học sinh có khả năng định vị không gian, năng lực phối hợp vận động và có khả năng cao chơi tốt các môn thể thao.

- *Khả năng chơi Bóng đá:* Khả năng và trình độ kỹ năng cũng có thể tác động đáng kể đến việc tham gia thể thao của mọi người. Những

người có tài năng bẩm sinh hoặc có được kỹ năng thông qua luyện tập và rèn luyện có thể cảm thấy thoải mái và tự tin hơn khi tham gia thể thao.

Tâm lý:

- Sự phát triển của tri giác, trí nhớ, sự chú ý, tư duy, khả năng tưởng tượng và ngôn ngữ, sự hình thành nhân cách đạo đức khi đó các em bị kích thích từ những yếu tố bên ngoài lẫn bên trong. Giáo dục về lợi ích thể chất, tinh thần và cảm xúc của thể thao, như cải thiện sức khỏe thể chất, giảm căng thẳng và nâng cao lòng tự trọng... có thể giúp thúc đẩy hình thành động cơ và thái độ tích cực đối với thể thao. Nếu coi trọng tinh thần đồng đội, HS có thể bị thu hút bởi các môn thể thao đồng đội như Bóng đá, hoặc thích sự độc lập và tính tự giác có thể chọn các môn thể thao cá nhân như Bơi lội, Quần vợt

- **Động lực:** Động lực cá nhân vô cùng quan trọng, là yếu tố bên trong thúc đẩy bản thân có nhiều khả năng tham gia vào các môn thể thao để giải trí, để hoàn thiện bản thân hoặc cảm giác thành công.

- **Tự tin:** Sự tự tin cũng là một yếu tố quyết định. Những người tin rằng họ có khả năng thành công trong một môn thể thao cụ thể có nhiều khả năng tham gia vào hoạt động đó hơn. Ngược lại, những người thiếu tự tin có thể tránh xa thể thao vì sợ thất bại hoặc xấu hổ.

Thời gian:

- **Thời gian tập luyện phù hợp:** Một trong những lý do phổ biến là thời gian tập luyện bất tiện cũng cản trở sự tham gia của HS. HS sử dụng thời gian rảnh rỗi cho nhiều hoạt động, song thường rất bận rộn với việc học và cố gắng cân bằng với các việc khác, trước khi tính đến việc chơi hoặc tình nguyện dành thời gian cho thể thao.

(2) Các yếu tố môi trường văn hóa - xã hội.

Gia đình:

- **Khuyến khích:** Sự khuyến khích và ủng hộ từ người thân trong gia đình sẽ nuôi dưỡng thái độ tích cực và thúc đẩy các em tham gia tập luyện. Song nhân tố này cần dựa trên việc cung cấp đầy đủ thông tin về: Gia đình nhận thức tốt về lợi ích thể chất, tinh thần và cảm xúc mà thể thao mang lại; và cảm thấy an toàn, giảm bớt mối lo lắng về chấn thương khi các con tham gia

tập luyện.

- **Hỗ trợ chi phí:** Chi phí tham gia là một trong những nhân tố chính ảnh hưởng đến việc tham gia thể thao. Chi phí thiết bị, tư cách thành viên cơ sở, phí huấn luyện và chi phí đi lại... có thể tạo ra rào cản tài chính đối với một số cá nhân, đặc biệt là những người thuộc hộ gia đình có thu nhập thấp.

Bạn bè:

- **Thái độ:** Thái độ tiêu cực từ bạn bè có thể ngăn cản các em tham gia thể thao và ngược lại.

- **Hỗ trợ:** Việc thiếu sự hỗ trợ từ bạn bè có thể ngăn cản các cá nhân tham gia thể thao và có thể dẫn đến cảm giác đơn độc.

Ngoại cảnh:

- **Tiếp cận dịch vụ TDTT:** Những người sống ở khu vực thành thị có thể được tiếp cận nhiều hơn với các hoạt động có tổ chức, trong khi những người khác ở khu vực nông thôn có thể phải đối mặt với những lựa chọn và nguồn lực hạn chế.

- **Giá trị văn hóa truyền thống:** Các yếu tố văn hóa và giá trị truyền thống có thể ảnh hưởng đến việc tham gia thể thao của một cá nhân. Những cộng đồng dân cư ưu tiên hoạt động văn hóa và thể thao như những thành phần thiết yếu của lối sống lành mạnh sẽ có mức độ tham gia cao hơn.

- **Tôn vinh hoạt động thể thao:** Khi biểu dương/khen thưởng những người thành công trong lĩnh vực thể thao sẽ truyền cảm hứng và giúp các em vượt qua các rào cản để tham gia tập luyện.

- **Truyền cảm hứng từ người có ảnh hưởng:** Người có ảnh hưởng hoặc các ngôi sao/thần tượng đóng vai trò quan trọng trong hình thành động cơ, thái độ và hành vi của cá nhân đối với thể thao. Đặc biệt các VĐV và HLV nổi tiếng có thể truyền cảm hứng cho các em noi theo và tích cực tham gia thể thao.

(3) Các yếu tố chính sách.

Nhà trường:

- **Hoạt động ngoại khóa/CLB:** Dành một tỷ lệ thời gian nhất định của chương trình hoạt động thể chất cho tập luyện môn tự chọn và tham gia CLB, trong đó có môn BĐ. Qua đó thúc đẩy đam mê thể thao của HS, giảm sự nhàm chán, trau dồi kỹ năng, kỹ xảo của môn

thể thao tự chọn.

- *Sân tập*: Sự sẵn có của cơ sở vật chất và nguồn lực cũng rất quan trọng. Những cá nhân được tiếp cận với các cơ sở, thiết bị và tài nguyên huấn luyện thể thao được bảo trì tốt có nhiều khả năng tham gia thể thao hơn.

- *Năng lực giáo viên*: Giáo viên có vai trò/hình mẫu quan trọng trong việc thu hút và khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động thể thao. Cùng với cha mẹ, giáo viên là những người có ảnh hưởng tích cực đến các em, cách giáo viên tương tác với các em quyết định kết quả của việc tham gia.

- *Chương trình hoạt động và thi đấu thể thao*: Môi trường cạnh tranh giúp các em cải thiện động lực, sự tuân thủ và cường độ tập luyện. Cùng với định hướng cạnh tranh sẽ thúc đẩy các em mong muốn phấn đấu để thành công trong các cuộc thi. Qua đó có thể ảnh hưởng đến mức độ nỗ lực tham gia tập luyện để chuẩn bị cho các cuộc thi đấu.

Quy hoạch:

- *Công trình văn hóa - thể thao*: Là tạo ra hoặc tăng cường khả năng tiếp cận các địa điểm dành cho thể thao/BĐ. Đặc biệt là chính sách sử dụng chung, đó là thỏa thuận giữa trường học và địa phương để tận dụng cơ sở vật chất khi không hoạt động. Lợi ích của chính sách này là chi phí thấp và huy động cơ sở vật chất sẵn có để tối đa hóa sự tiếp cận nhằm gia tăng người tập.

- *Giao thông*: Nó mang đến cho các cá nhân cơ hội không chỉ để tương tác với cộng đồng mà còn là sự thuận lợi để tiếp cận những địa điểm tập luyện, qua đó tăng số người tham gia tập luyện.

KẾT LUẬN

Bài báo đã xác định được khung khái niệm về các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn BĐ cho HS THCS tỉnh Bắc Ninh gồm 3 yếu tố: Yếu tố cá nhân; Yếu tố môi trường văn hóa - xã hội; Yếu tố chính sách.

Sử dụng phân tích EFA đã lựa chọn và xác định được 21 nhân tố để làm thang đo đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn BĐ của HS THCS tỉnh Bắc Ninh, cụ thể:

(1) Yếu tố cá nhân gồm 3 yếu tố thành phần với 7 nhân tố: Thể chất (Giới tính; Thể lực; Khả năng chơi BĐ); Tâm lý (Nhận thức về lợi ích khi tham gia tập luyện; Động lực; Tự tin); Thời

gian (Thời gian tập luyện phù hợp).

(2) Các yếu tố môi trường văn hóa - xã hội gồm 3 yếu tố thành phần với 8 nhân tố: Gia đình (Khuyến khích; Hỗ trợ chi phí); Bạn bè (Thái độ; Hỗ trợ); Ngoại cảnh (Tiếp cận dịch vụ TDTT; Giá trị văn hóa truyền thống; Tôn vinh hoạt động thể thao; Truyền cảm hứng từ người có ảnh hưởng).

(3) Các yếu tố chính sách gồm 2 yếu tố thành phần với 6 nhân tố: Nhà trường (Hoạt động ngoại khóa/CLB; Sân tập; Năng lực giáo viên; Chương trình hoạt động và thi đấu thể thao); Quy hoạch (Công trình văn hóa - thể thao; Giao thông).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Fühner T, Kliegl R, Arntz F, Kriemler S, Granacher U. *An update on secular trends in physical fitness of children and adolescents from 1972 to 2015: a systematic review*. Sports Med. 2021;51(2):303–320. doi: 10.1007/s40279-020-01373-x.

2. Hesketh KR, Lakshman R, van Sluijs EM. *Barriers and facilitators to young children's physical activity and sedentary behaviour: a systematic review and synthesis of qualitative literature*. Obes Rev. 2017;18(9):987–1017. doi: 10.1111/obr.12562.

3. Logan K, Lloyd RS, Schafer-Kalkhoff T, Khoury JC, Ehrlich S, Dolan LM, Shah AS, Myer GD. *Youth sports participation and health status in early adulthood: a 12-year follow-up*. Prev Med Rep. 2020;19:101107. doi: 10.1016/j.pmedr.2020.101107.

4. Martins J, Costa J, Sarmiento H, Marques A, Farias C, Onofre M, Valeiro MG. *Adolescents' perspectives on the barriers and facilitators of physical activity: an updated systematic review of qualitative studies*. Int J Environ Res Public Health. 2021;18(9):4954. doi: 10.3390/ijerph18094954.

5. Stevens CJ, Baldwin AS, Bryan AD, Conner M, Rhodes RE, Williams DM. *Affective determinants of physical activity: a conceptual framework and narrative review*. Front Psychol. 2020;11:568331. doi: 10.3389/fpsyg.2020.568331.

(Bài nộp ngày 30/8/2023, phản biện ngày 14/9/2023, duyệt in ngày 25/10/2023)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Bác Hồ động viên nhân dân tập thể dục để rèn luyện sức khỏe

6. Trương Anh Tuấn

Về phát triển thể dục, thể thao trong thời kỳ mới của đất nước

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

15. Đỗ Hữu Trường; Phạm Việt Hùng; Đào Văn Thắng

Thực trạng hiệu quả công tác tổ chức sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc bộ

20. Lê Trí Trường; Ngô Trang Hưng; Đinh Quang Ngọc; Nguyễn Thạch Hưng; Đỗ Ngọc Minh

Khung ra quyết định về vấn đề triển khai công nghệ 4.0 trong nhận dạng và phân tích chuyển động thể thao

27. Đinh Quang Ngọc; Nguyễn Ngọc Tuấn

Thực trạng môi trường văn hóa tại các cơ sở tập luyện thể thao dưới hình thức kinh doanh dịch vụ ở Việt Nam theo nhóm các tiêu chí về văn hóa vật thể

32. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Anh Tú; Lê Thị Tuyết Thương

Nghiên cứu các điều kiện cần thiết để phát triển thể thao mạo hiểm tại vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

39. Lương Thị Ánh Ngọc; Nguyễn Đình Lê Thái; Nguyễn Văn Nam; Hoàng Hải Sơn

Thực trạng phân loại sức khỏe và tình trạng dinh dưỡng của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng năm học 2022-2023

45. Bounnuang Kamphengthong

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh Trung học phổ thông Thủ đô Viêng Chăn - Lào

52. Nguyễn Thị Thanh Huyền

Xác định thang đo đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn Bóng đá của học sinh Trung học cơ sở tỉnh Bắc Ninh

59. Trần Doãn Khoa; Nông Minh Đức

Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy môn Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Hải Dương

63. Nguyễn Tuấn Đăng; Nguyễn Ngọc Quý

Thực trạng hoạt động tập luyện Cầu lông ngoại khóa của học sinh Trường Trung học cơ sở Trang Hạ, Từ Sơn, Bắc Ninh

69. Đào Văn Thắng

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn nội dung súng trường cho nam vận động viên Đội tuyển trẻ quốc gia

73. Trần Thị Hồng Việt; Đinh Thị Mai Anh

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam vận động viên Bóng bàn lứa tuổi 14 - 15

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu

Bài tập tạ tay cho phát triển nhóm cơ vai

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Uncle Ho encouraged people to exercise to improve their health

6. Truong Anh Tuan

On the development of physical education and sports in the new era of the country

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Current status of event organization risks in sports activities in Vietnam

15. Do Huu Truong; Pham Viet Hung; Dao Van Thang

Current status of the effectiveness of sports event organization in the Northern Midlands and Mountains region

20. Le Tri Truong; Ngo Trang Hung; Dinh Quang Ngoc; Nguyen Thach Hung; Do Ngoc Minh

Decision-making framework on the issue of implementing 4.0 technology in sports movement recognition and analysis

27. Dinh Quang Ngoc; Nguyen Ngoc Tuan

Current status of the cultural environment at sports facilities in the form of service businesses in Vietnam according to the group of criteria on material culture

32. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Anh Tu; Le Thi Tuyet Thuong

Research the necessary conditions to develop adventure sports in the Northern midlands and mountainous regions

39. Luong Thi Anh Ngoc; Nguyen Dinh Le Thai; Nguyen Van Nam; Hoang Hai Son

Current status of physical fitness and nutrition classification of first-year students at Hong Bang International University in the 2022-2023 school year

45. Bounnuang Kamphengthong

Determining factors affecting the quality of physical education for high school students in Vientiane Capital - Laos

52. Nguyen Thi Thanh Huyen

Determining a scale to evaluate factors affecting the participation in soccer practice of secondary school students in Bac Ninh province

59. Tran Doan Khoa; Nong Minh Duc

Current status of management of teaching activities in Physical Education at Hai Duong University

63. Nguyen Tuan Dang; Nguyen Ngoc Quy

Current status of extracurricular badminton practice activities of students at Trang Ha Secondary School, Tu Son, Bac Ninh

69. Dao Van Thang

Selecting exercises to develop professional physical fitness in rifle content for male athletes of the National Youth Team

73. Tran Thi Hong Viet; Dinh Thi Mai Anh

Choosing exercises to develop professional physical strength for male Table Tennis players aged 14 - 15

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu
Dumbbell exercises for developing shoulder muscles

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 5 -2023
(78)**

